

Số: **594/2023/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 582/2023/TLST- HNGĐ ngày 11/10/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Thôn DT, xã DT, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P A, Park A, Chung cư E, thôn DT, xã DH, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái T**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn DT, xã DT, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/10/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 50, quyền số 01-2012, đăng ký ngày 25/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái T không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái T có 02 con chung là cháu Nguyễn Chân P, sinh ngày 22/10/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/8/2016.

Sau ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **7291** ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Chị N được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã DT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

